

Số: 01 /BB-THCSLKT

An Lão, ngày 25 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường phổ thông
Năm học 2024-2025

* Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2025

* Địa điểm: Trường THCS Lương Khánh Thiện

* Thành phần gồm:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Chủ trì: Bà Phạm Thị Bình | - Chủ tịch HĐ đánh giá |
| 2. Ông Nguyễn Thế Viên | - Phó CT HĐ đánh giá |
| 3. Ông Lê Tuấn Việt | - Ủy viên |
| 4. Bà Trần Thị Ái Vân | - Ủy viên |
| 5. Bà Đào Thị Huê | - Ủy viên |
| 6. Lương Văn Sỹ | - Ủy viên |
| 7. Bà Phạm Thị Thuỷ | - Ủy viên |
| 8. Ông Đặng Ngọc Đường | - Ủy viên |
| 9. Bà Phạm Thị Thu Hà | - Ủy viên |
| 10. Nguyễn Thị Trang | - Ủy viên |
| 11. Ông Bùi Xuân Quỳnh | - Ủy viên |

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 06/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2024-2025, Trường THCS Lương Khánh Thiện đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		85	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch số 18/KH-THCS LKT ngày 09/10/2024 về tổ chức dạy học trực tuyến NH 2024-2025

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quyết định số 56/QĐ-THCSLKT ngày 10/10/2024 về Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 6 điểm. Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 3: 30 điểm	Sử dụng nền tảng giáo dục số OLM Đường link: https://olm.vn/home?action=login
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.	Mức độ 3: 9 điểm	Đường link: https://elearning.haiphong.edu.vn/school/teacher/digital-learning-content/elearning/approve Số lượng học liệu: 334
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	- Tối đa 15 điểm - Tối đa 5 điểm	Mức độ 2: 12 điểm	- Phần mềm: Quiz Maker: - Đường link https://quizizz.com/admin/my-library/createdByMe

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	- <30%: tối đa 2 điểm; - 30%-60%: tối đa 4 điểm; - >60%: tối đa 7 điểm.	Mức độ 3: 16 điểm	100% CB, GV có tài khoản trên hệ thống LMS, OLM, CSDL, MISA, QL HSCM
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 4 điểm		100% CB, GV có thể khai thác, sử dụng được các phần mềm, công cụ đổi mới PPDH
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;		80% CB, GV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%>: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 3: 18 điểm	100% phòng học có trang bị TV thông minh kết nối Internet phục vụ trình chiếu bài giảng và truy cập các trang bài giảng điện tử
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		Có 02 phòng Tin học được trang bị 52 máy tính kết nối mạng LAN phục vụ dạy học môn Tin học cho toàn trường
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		Có phòng Studio phục vụ xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		88	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Quyết định số: 54 /QĐ-THCS LKT ngày 06/10/2024, V/v Kiện toàn Ban chỉ đạo CNT, chuyển đổi số năm học 2024-2024.
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Kế hoạch số 20/KH-THCSLKT, ngày 13/10/2024 về triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 3: 60 điểm	Có triển khai phần nhà trường gồm: -CSDL ngành https://truong.haiphong.edu.vn/Login.aspx?dv=C2 -QLHSCM: https://gv.haiphong.edu.vn/login -Enetviet -Phần mềm tài chính kế toán -Phần mềm quản lý thu không dùng tiền mặt
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 3: 28 điểm	Ứng dụng kết nối: Enetviet, Zalo, face book, trang web Đường link: https://thcsluongkhanht.hienanlao.haiphong.edu.vn/chuyen-doi-so/c/24358 https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/ https://www.facebook.com/profile.php?id=61552083103389
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		
2.5	- Có phòng học thông minh - Có thư viện số/điện tử (chính thức hay thử nghiệm)				Có 01 phòng học thông minh; 01 thư viện điện tử

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

Nhà trường đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ quản lý và hoạt động dạy - học hàng ngày.

Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng CSDL ngành dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học của nhà trường

Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT còn thiếu và chưa đồng bộ, đường truyền Internet chất lượng chưa ổn định.

Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Trình độ tin học của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn.

- Phương hướng triển khai

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số

AN
ĐNG
C CO
THIÊN
ĐNG

điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 25/02/2025

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Trang

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thế Văn


Bùi Xuân Quynh

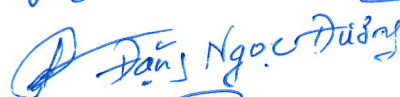

Trần Thị Ai Vân


Phạm Thị Thuý


Lê Lương Văn Sỹ


Đào Thị Huệ


Phạm Thị Thu Hè


Đặng Ngọc Đường


Lê Tuấn Việt

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG


Phạm Thị Bình